

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2020

V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyển, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị C** - sinh năm 1984 (*vắng mặt*)

Nguyên quán: xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

Nơi ĐKKHKT: Thôn Dư Xá, xã H, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Viết Q** - sinh năm 1984 (*vắng mặt*)

Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị C là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Viết Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Đặc biệt từ anh Q thường xuyên uống rượu say rồi về nhà chửi vợ con, quát mắng cả bố mẹ. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn chung sống, gia đình cũng đã có gắng khuyên bảo nhưng anh Q không thay đổi mà thường xuyên say rượu nhiều hơn. Quá bế tắc trong cuộc sống hôn nhân nên từ cuối năm 2017 chị đã về ngoại ở. Từ đó vợ chồng sống ly thân nhau. Trong thời gian ly thân, thỉnh thoảng chị về thăm con nhưng vợ chồng không chuyện trò, không quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mâu thuẫn đã quá trầm trọng, sống ly thân đã được một thời gian không thể nào quay về đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Về con chung: chị và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K - sinh ngày 22/11/2009. Hiện cháu đang ở với anh Q. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu K mà không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con vì anh Q cũng thường xuyên chửi mắng con. Trường hợp anh Q muốn nuôi con thì chị cũng đồng ý. Về tài sản, công nợ chung, công sức: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Viết Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H năm 2009. Nhìn chung cuộc sống chung vợ chồng diễn ra bình thường; đôi khi cũng xảy ra xích mích. Xong năm 2017, gia đình anh không đuổi chị C, nhưng chị C tự ý bỏ về nhà ngoại ở cho đến nay. Anh nhiều lần gọi chị C về đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Nay chị có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là mong vợ chồng đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị C vẫn cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, có 01 con là Nguyễn Tuấn K - sinh ngày 22/11/2009. Cháu K đang ở với anh. Từ khi ly thân, chị C không hề thăm nom, không hề có trách nhiệm với con nên khi ly hôn, anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được quyền nuôi con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng. Về tài sản, công nợ chung: không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Viết Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị Nguyễn Thị C có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Viết Q. Về con chung, giao cho anh Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tuấn K - sinh ngày 22/11/2009; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị C cho đến khi có thay đổi khác. Chị C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Nguyễn Viết Q đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Q không có mặt. Hội đồng xét xử đã mở phiên toà ngày 07/9/2020 nhưng do sự vắng mặt của anh Q nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà, tại phiên toà hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Q vẫn vắng mặt, chị C có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Viết Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Ứng Hòa, ngày 04/02/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; anh Q thường xuyên uống rượu chửi đánh chị C. Vì nguyên nhân vậy nên cuộc sống hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân đã 3 năm. Nay chị C cương quyết xin ly hôn anh Q. Anh Q mong đoàn tụ nhưng lại không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng và có quan điểm nếu chị C cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị C và anh Q liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, liên tục xảy ra cãi chửi nhau gia đình, họ hàng, chính quyền địa phương khuyên bảo nhiều lần. Vợ chồng đã ly thân mấy năm nay. Nay chị C có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị C và anh Q mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Viết Q đều xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K - sinh ngày 22/11/2009. Chị C và anh Q đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng.

Xét về tính ổn định, môi trường sinh hoạt cũng như tuổi của các cháu thì Hội đồng xét xử thấy: hiện tại cháu K trên bảy tuổi, cháu có 02 đơn đề nghị: có đơn đề nghị ở với mẹ, có đơn đề nghị ở với bố. Bản thân cháu K đã biết tự chăm sóc, vệ sinh cá nhân của mình, hiện tại đang ở ổn định môi trường học, sinh hoạt. Chính quyền địa phương cũng có quan điểm đề nghị Tòa căn cứ thực tế giải quyết để đảm bảo sự ổn định và quyền lợi, sự phát triển của trẻ em. Vì vậy, giao anh Q nuôi cháu K là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Q không đề nghị chị C cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị C cho đến khi có thay đổi khác; chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Viết Q không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Nguyễn Thị C được quyền ly hôn anh Nguyễn Viết Q.

2. Về con chung: Sau ly hôn - Giao anh Nguyễn Viết Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tuấn K - sinh ngày 22/11/2009; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị C cho đến khi có thay đổi khác. Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Viết Q không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009641 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi thường trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện